



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: <http://vibm.vn/>; E-mail: ttvlhc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No): 6438.../VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH THÉP JAVTA
Địa chỉ (Address): Ô 35, lô No3, Khu đô thị Đồng Tàu, P. Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
2. Loại mẫu (Kind of sample): **Tấm Panel PU Javta**
3. Số lượng (Quantity): 01
4. Số phiếu Trung tâm (Cen.No): 1653/ KHTN
5. Ngày nhận mẫu (Date of received): 31/ 8/ 2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test method)
1*	Đặc tính cháy (Burning characteristics)			ISO 9772:2012
	- Thời gian cháy hoàn toàn (Afterflame time)	s	0	
	- Thời gian tàn cháy (Afterglow time)	s	0	
	- Bông chỉ thị bị đốt cháy bởi tàn cháy hoặc giọt cháy nhỏ? (Cotton ignited by flaming particles or drops)	-	Không	
	- Chiều dài hư hại (L_d+25) (Damaged length (L_d+25))	mm	16	

Chỉ tiêu thử nghiệm (*) đạt Nhóm HF-1 theo tiêu chuẩn ISO 9772:2012
(Characteristics (*) meet the requirements of Class HF-1 according to ISO 9772:2012)

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2020

Cán bộ thử nghiệm (Test by): Thắng, Quý

TT. VLHC&HPXD
COMCC

Viện Vật liệu xây dựng



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

Đào Quốc Hùng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No) 6604 /VLXD-TTKĐ

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH Thép Javta
2. Loại mẫu (Kind of sample): Tấm panel PU Javta
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 1896/KHTN
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 17/09/2020

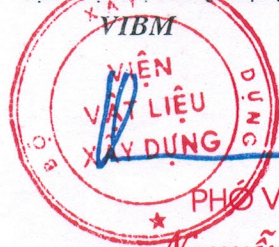
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1 (*)	Khả năng chịu nhiệt ở nhiệt độ 200°C trong 120 phút			Quy trình thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng
	- Ở nhiệt độ 200°C trong 120 phút			
	+ Mất khối lượng	%	1,1	
	+ Ngoại quan (Appearance):		- Mẫu không cháy - Mẫu bị chuyển từ màu trắng đục sang màu vàng.	

Hà Nội, ngày (Date): 21/09/2020

Viện Vật liệu xây dựng



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

Cán bộ phân tích (Tested by): Tuyên - Sen
PTN VILAS 003- Trung tâm Kiểm định VLXD
VILAS 003- Inspection Center for BM

Nguyễn Minh Quỳnh
Nguyễn Minh Quỳnh

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên Phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request).
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phép thử dấu (*). The VILAS003 symbol not used for (*) test methods.



**BỘ XÂY DỰNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

PHÒNG THÍ NGHIỆM VILAS 003 (ISO/IEC 17025:2005) - TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM)
VILAS 003 LABORATORY - INSPECTION CENTER FOR BUILDING MATERIALS
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024 38582216; Fax: 024 38581112; Email: centestvilas003@gmail.com; Website: www.vibm.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No) 6451 /VLXD-TTKĐ

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH Thép Javta

2. Loại mẫu (Kind of sample): Tấm panel PU Javta

3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 1844/KHTN

4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 14/09/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1 (*)	Khả năng chịu nhiệt ở nhiệt độ 200°C trong 90 phút			Quy trình thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng
	- Ở nhiệt độ 200°C trong 90 phút			
	+ Mất khối lượng	%	1,1	
	+ Thay đổi kích thước theo chiều dài	%	0,51	
	+ Ngoại quan (Appearance):		- Mẫu không cháy - Mẫu bị chuyển từ màu trắng đục sang màu vàng.	

Hà Nội, ngày (Date): 16/09/2020

Cán bộ phân tích (Tested by): Tuyên - Sen Tuyên

PTN VILAS 003- Trung tâm Kiểm định VLXD

VILAS 003- Inspection Center for BM

Viện Vật liệu xây dựng

VIBM



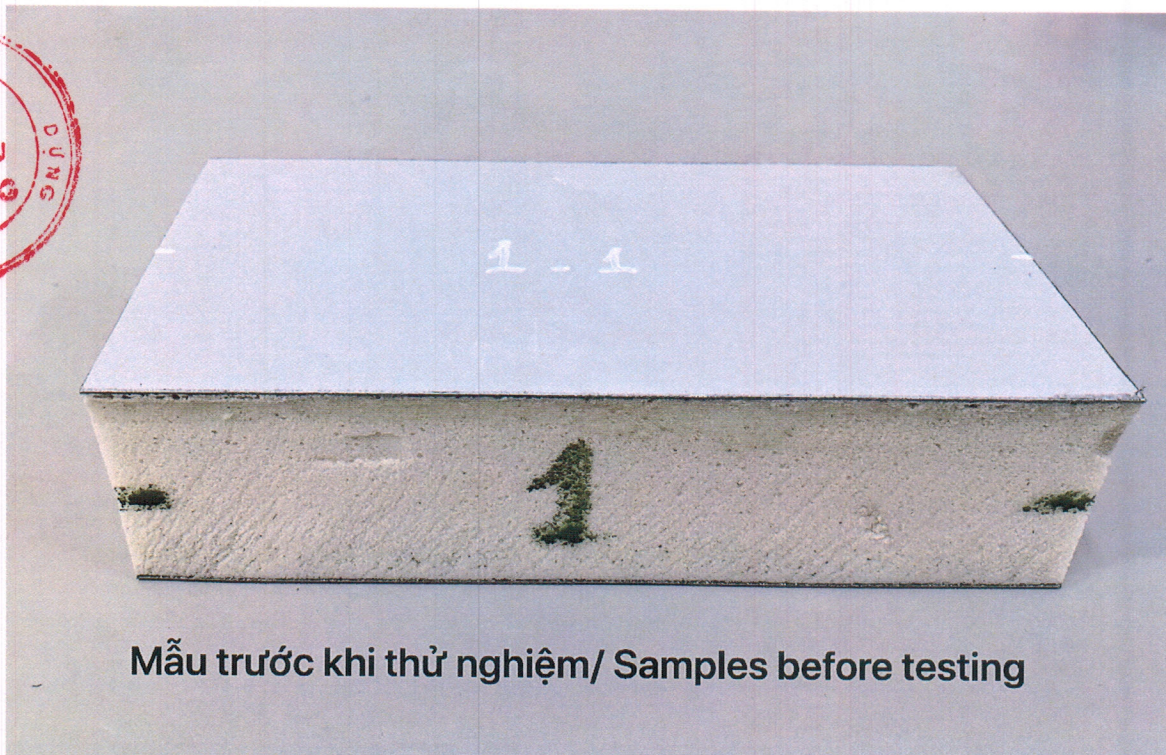
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh

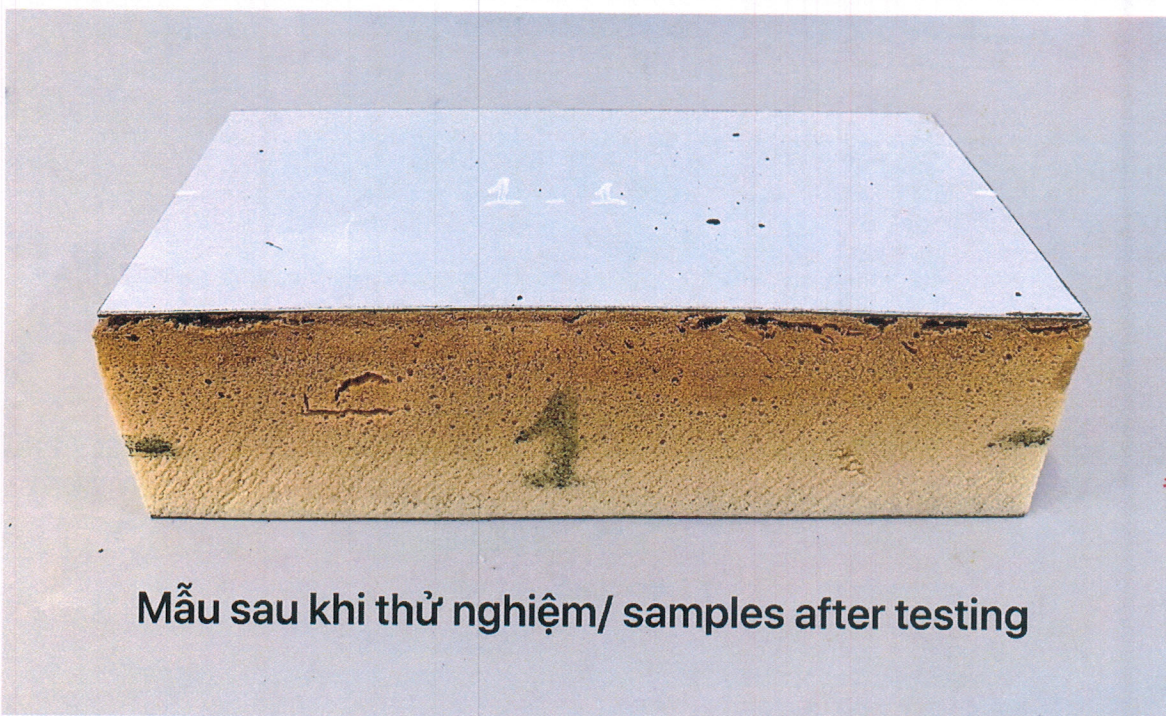
Nguyễn Minh Quỳnh

Ghi chú (Note):

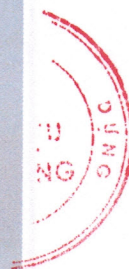
- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên Phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request).
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phép thử dấu (*). The VILAS003 symbol not used for (*) test methods.



Mẫu trước khi thử nghiệm/ Samples before testing



Mẫu sau khi thử nghiệm/ samples after testing





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No) 6.201 /VLXD-TTKĐ

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH Thép Javta
2. Loại mẫu (Kind of sample): Tấm Panel PU Javta
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 1533/KHTN (1718/VILASKĐ)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 24/08/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Khối lượng thể tích (Bulk density)	kg/m ³	47,6	ISO 2896: 2001 (*)
2	Độ ngấm nước (Water absorption)	% thể tích	2,01	
3	Độ bền nén ở 10% biến dạng (Compressive strength 10% deformation)	kPa kg/cm ²	175,4 1,754	ISO 844: 2014 (*)
4	Hệ số dẫn nhiệt (Thermal conductivity) T _m = 23°C	W/m.K	0,02285	ASTM C518
5	Tải trọng uốn gãy (Flexural strength)	N	81,7	ISO 1209-1: 2007 (*)

Hà Nội, ngày (Date): 31/08/2020

Cán bộ phân tích (Tested by): Đỗ Hồng Tuyền Tuyền
PTN VILAS 003- Trung tâm Kiểm định VLXD
VILAS 003- Inspection Center for BM

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng

Nguyễn Minh Quỳnh

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên Phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request).
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written approval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phép thử dấu (*). The VILAS003 symbol not used for (*) test methods.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIETNAM ACADEMY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI

Institute for Tropical Technology

Địa chỉ/Address: Nhà A13, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

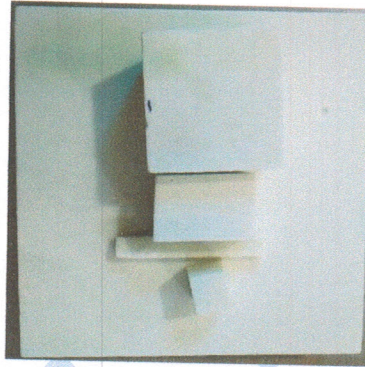
Điện thoại/Phone: +8.24.38361322

PYC: 200424/25/P8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số trang/Pages: 01

1. Mẫu thử nghiệm: Panel PU



Hình 1: Ảnh mẫu thử nghiệm

- Khách hàng: Công ty TNHH CN Công nghiệp Phú Sơn
- Địa chỉ: Lô 7 - CN5 - Cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội
- Ngày nhận mẫu: 24/04/2020
- Loại thử nghiệm, tiêu chuẩn: Xác định các tính chất của vật liệu
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Hạng mục thử nghiệm	Tiêu chuẩn/ Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
1	Hệ số dẫn nhiệt, 24°C	ASTM C518	W/m.K	0,0236
2	Độ bền nén (Nén 10% chiều cao)	ASTM D1621	MPa	0,07
3	Độ hút nước theo khối lượng sau khi ngâm 24h, 25±2°C	TCVN 6530-3	%	32,45
4	Tỉ trọng	ISO 845	kg/m ³	42,47
5	Khả năng chống cháy ngang (Thời gian tồn tại của sự phát sáng vật liệu sau khi loại bỏ nguồn lửa)	UL94	giây	3,82

CÁN BỘ THỬ NGHIỆM

Phạm Thị Lý

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



Trần Đại Lâm

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp/ The results in this test report are only valid for samples provided by customer.
- Không được trích sao 1 phần kết quả trong đây nếu không được sự đồng ý của Viện Kỹ thuật nhiệt đới/ Duplication of this report or parts thereof is only permitted by the Institute for Tropical Technology.
- Mẫu thử nghiệm và tên mẫu được cung cấp bởi khách hàng/Sample's name and customer's name